**TUẦN 12**

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 28: BÀI TOÁN GIẢI BẰNG HAI BƯỚC TÍNH (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.  *Kiến thức, kĩ năng:***

 - Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng

- Nhận biết được bài toán giải bằng hai bước tính.

- Nắm được các bước giải bài toán:

+ Tìm hiểu, phân tích, tóm tắt đề bài.

+ Tìm cách giải (lựa chọn phép tính giải phù hợp)

+ Trình bày bài giải (kiểm tra kết quả bài giải)

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** - GV tổ chức cho Hs hát- GV dẫn dắt vào bài mới- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng: - Nhận biết được bài toán giải bằng hai bước tính.- Nắm được các bước giải bài toán | - HS thực hiện- HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.****Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.- Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1a ,2/ 71Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, / 71, 72 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hsđã được cô chấm chữa lên làm bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.-Hs làm bài- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:**\* Bài 1: Giải bài toán VBT tr.71***- YC HS phân tích đề bài**- Gọi 1 HS lên bảng lớp làm, dưới lớp đọc bài làm*- GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.*🡺 Gv chốt cách giải bằng hai bước tính:*Vậy bài toán 1a là ghép của hai bài toán, bài toán về *gấp một số lên một số lần* khi ta tính số thỏ ở ngoài sân và bài toán tính tổng của hai số khi ta tính cả số thỏ ở trong chuồng và số thỏ ở ngoài sân.**Bài 2:** **Giải bài toán VBT tr.71**- Gọi HS đã làm xong bài chia sẻ bài làm trước lớp **- GV kết luận:** Đây là bài toán giải bằng 2 bước tính. Trước hết tính độ dài đoạn thẳng BC. Sau đó tính độ dài đường gấp khúc ABC**Bài 3 :** **Giải bài toán VBT tr.72**- Gọi HS chia sẻ bài làm trước lớp **- GV kết luận:** Đây là bài toán giải bằng 2 bước tính. Trước hết tính số bạn nữ của lớp đó. Sau đó tính số bạn của cả lớp. | - 1 HS lên bảng giải. Bài giải a/ Số con ở ngoài sân có là : 3 x 4 = 12 ( con)Số thỏ ở trong chuồng và ở ngoài sân có tất cả là :  3 + 12 = 15 ( con)b/ Số thỏ ở ngoài sân nhiều hơn số thỏ ở trong chuồng là :  12 – 3 = 9 ( con ) Đáp số : a / 12 con thỏ b/ 9 con thỏ - HS nhận xét.- HS lắng nghe.1 HS giải vào bảng nhóm, chia sẻ bài giải trước lớp.Bài giải :Độ dài đoạn thẳng BC là :15 – 5 = 10 (cm)Độ dài đường gấp khúc ABC là :15 + 10 = 25 ( cm )Đáp số : 25 cm- HS lắng nghe.- 1 hs lên bảng làm , chia sẻ cách làm.Bài giảiSố bạn nữ có là :15 + 2 = 17 ( bạn )Số bạn lớp học đó có tất cả là :15 + 17 = 32 ( bạn )Đáp số : 32 bạnHS nhận xét  |
| 1. **Vận dụng**
 |
| - Gọi HS đọc lại nhắc lại tên bài học.*+ Bài toán giản bằng 2 phép tình thường có mấy câu trả lời và mấy phép tính?****=> GV lưu ý:*** *Trong bài toán giải bằng 2 phép tính, kết quả của phép tính thứ nhất sẽ là 1 thành phần của phép tính thứ 2. Phần đáp số chỉ ghi kết quả của phép tính thứ 2.*- Nhận xét, tuyên dương | TL: **Bài toán giải bằng hai bước tính**- HS trả lời.- HS lắng nghe. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 28: BÀI TOÁN GIẢI BẰNG HAI BƯỚC TÍNH (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng giải bài t[oán có hai bước tính.](https://blogtailieu.com/)

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.- Chiếu màn hình có câu hỏi khởi động.**Khoanh tròn vào câu trả lời đúng**  *Lớp 3A có 17 học sinh nam .Số học sinh nữ ít hơn số học sinh nam là 3 bạn . Hỏi lớp 3A có tất cả bao nhiêu bạn ?*- GV gọi HS nhận xét.- GV chiếu đáp án để HS so sánh, đối chiếu: A) 14 bạn B) 20 bạn C) 31 bạn- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- HS quan sát suy nghĩ và lựa chọn đáp án.- HS nhận xét.- HS lắng nghe. |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.****Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.- Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 72,73 Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/72, 73 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.- Hs làm bài- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài: - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:**Bài 1. Giải bài toán / VBT tr. 72** - Gọi 1 HS lên bảng giải.- GV nhận xét, kết luận cách giải bài toán bằng 2 phép tính**Bài 2. Giải bài toán / VBT tr. 73**- Cho HS chia sẻ cách giải bài toán.- Gọi HS nhận xét.- GV kiểm tra bài làm, nhận xét, chữa bài trên bảng.**Bài 3. Nêu bài toán và Giải bài toán đó / VBT tr. 73**- Gọi 1số HS nêu đề toán.- GV nhận xét .- Cho hs nêu cách giải.- Gọi HS nhận xét.- Nhận xét. | - 1 HS thực hiện bài giải và chia sẻ cách giải.Bài giải :Con lợn trắng cân nặng là :65 + 8 = 73 ( kg )Cả hai con lợn cân nặng là :65 + 73 = 138 ( kg )Đáp số : 138 kg- HS nhận xét- 1 HS chia sẻ cách giải.Bước 1: Tìm số lít nước mắm mẹ đổ thêm vào thùng .Bước 2: Tìm số lít nước mắm sau đó trong thùng có tất cả.Bài giải :Số lít nước mắm mẹ đổ thêm vào thùng là :3 x 6 =18 ( lít )Số lít nước mắm lúc sau trong thùng có tất cả là :15 + 18 = 33 ( lít )Đáp số : 33 lít nước mắm- 1, 2 HS nhận xét.- HS theo dõi.-2, 3 HS nêu đề bài toán. *Con gà cân nặng 2kg, con ngỗng cân nặng gấp 4 lần con gà. Hỏi cả gà và ngỗng cân nặng bao nhiêu ki – lô – gam?*- Hs nhận xét- HS chia sẻ - HS trình bày bài giải: **Bài giải** Con ngỗng cân nặng là: 2 x 4 =8 (kg) Cả gà và ngỗng cân nặng là: 2 + 8 = 10 (kg)  **Đáp số:** 10kg- HS nhận xét.- HS lắng nghe. |
| **Bài 4. Số / VBT tr. 73**- Cho HS nêu kết quả tìm được và chia sẻ cách tìm kết quả- GV nhận xét.- GV gọi 1 đến 2 HS nêu các bước giải bài toán bằng hai bước tính.- Nhận xét, tuyên dương | 1-2 HS trình bày:+ Tìm tuổi của chị Mai hiện nay.+ Tìm tuổi của chị Mai sau 2 năm nữa. - HS nhận xét - Gồm có 3 bước.*+ Phân tích đề bài.**+ Tìm cách giải**+ Trình bày bài giải*  |
| **3. HĐ Vận dụng**H: Giờ học hôm nay em được ôn lại những kiến thức gì?- GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS trả lời |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 29: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

**+** [Thực hiện được phép](https://blogtailieu.com/) nhân số có hai chữ số với số có một [chữ số.](https://blogtailieu.com/)

+ [Thực hiện được phép](https://blogtailieu.com/) chia số có hai chữ số cho số có một [chữ số.](https://blogtailieu.com/)

+ [Củng cố hai khái niệ](https://blogtailieu.com/)m “gấp lên một số lần” và “giảm đi m[ột số lần”](https://blogtailieu.com/).

+ [Vận dụng các khái](https://blogtailieu.com/) niệm, phép tính đã học để giải q[uyết các bài toán thực tế](https://blogtailieu.com/) [liên quan.](https://blogtailieu.com/)

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  |
| **1. Khởi động:**- GV tổ chức cho Hs hát- GV dẫn dắt vào bài mới- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học  | - HS thực hiện- HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.****Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.- Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 74 Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 74 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.-Hs làm bài- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:**\* Bài 1: Tính nhẩm VBT tr.74**- Gọi HS đọc đề.H: BT yêu cầu gì?H: Tính nhẩm là tính như thế nào?- Tổ chức cho HS chơi trò “truyền điện”H: Theo các em dòng điện truyền như thế nào?- GV phổ biến luật chơi: GV đọc phép tính đầu tiên và chỉ định 1 HS trả lời, nếu HS trả lời đúng thì đọc phép tính tiếp theo và chỉ định HS khác trả lời cho đến hết phép tính bài tập 1 trong thời gian 3 phút.- GV tổ chức cho HS chơi.**-** GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 2: Tính VBT/74**- Gọi 4 HS lên bảng làm- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV chốt cách đặt tính chia số có hai chữ số cho số có môt chữ số**Bài 3: Số ? (VBT/ 74)****-** Cho Hs trình bày bài làm trước lớp- Gọi HS nhận xét.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV chốt cách gấp một số lên nhiều lần, giản một số đi môt số lần**Bài 4: Giải bài toán (VBT/ 74)**- Gọi 1 HS chia sẻ bài giải ..- Gọi HS nhận xét.- Nhận xét. | - 1 HS đọc.TL: Tính nhẩmTL: Tính nhanh, tính trong đầu mà không cần dùng đến nhápTL: Truyền rất nhanh.- Lắng nghe.- HS chơi:50 x 2 = 100 30 x 2 = 60 10 x 5 = 5060 : 3 = 20 80 :2 = 40 90 : 9 = 10- Lắng nghe.- 4 HS lên bảng thực hiện tính - HS nhận xét - 2 HS đã làm bài vào bảng nhóm trình bày trước lớp - HS nhận xét - 1 HS lên bảng trình bày bài giải Bài giải :a/ Năm nay cây sầu riêng nhà bác Ba cho số quả là :  27 x 3 = 81 ( quả )b/ Số quả sầu riêng nhà bác Ba còn lại là : 81 : 3 = 27 (quả )Đáp số : a. 81 quả; b.27 quả- HS nhận xét |
| **3. Vận dụng.**- Luyện tập thực hiện các phép tính nhân, chia các số có 2 chữ số cho số có 1 chữ số.- Nhận xét tiết học, tuyên dương một số học sinh tích cực xây dựng bài. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Lắng nghe. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 29: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Học sinh củng cố kĩ năng tính phép nhân và phép chia trong phạm vi 100.

- [Vận dụng các khái](https://blogtailieu.com/) niệm, phép tính đã học để giải q[uyết các bài toán thực tế](https://blogtailieu.com/) [liên quan.](https://blogtailieu.com/)

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động **3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động** - GV tổ chức cho Hs hát- GV dẫn dắt vào bài mới- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng: .Tính phép nhân và phép chia trong phạm vi 100. . [Vận dụng các khái](https://blogtailieu.com/) niệm, phép tính đã học để giải q[uyết các bài toán thực tế](https://blogtailieu.com/) [liên quan.](https://blogtailieu.com/)  | - HS thực hiện- HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.****Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.- Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 75 Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 75 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.**-** Cách tiến hành: | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.- Hs làm bài- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:**\* Bài 1: Đặt tính rồi tính / VBT tr.75**- Cho 4 hs lên bảng thực hiện đặt tính rồi tính -Yêu cầu HS nhắc lại cách thực hiện phép tính chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.- Gọi HS nhận xét- GV Nhận xét, tuyên dương.**Bài 2: Số?/ VBT tr. 75**- Gọi 1 HS đọc yêu cầu.H: Muốn giảm một số đi một số lần ta làm thế nào?H: Muốn tăng một số lên một số đơn vị ta làm thế nào?H: Muốn gấp một số lên một số lần ta làm thế nào?- GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.**Bài 3: Giải bài toán / VBT tr.75**- Gọi HS lên bảng trình bày bài giải, chia sẻ cách làm.- Gọi HS nhận xét bài trên bảng.- GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 4: Giải bài toán / VBT tr. 75**- Gọi 1 HS đọc đề.H: BT cho biết gì?H: BT hỏi gì?- Gọi 1 HS lên bảng chia sẻ bài giải- Gọi HS nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương. |  - 4 HS lên bảng Đặt tính rồi tính.     TL: Thực hiện phép tính chia từ trái sang phải bắt đầu từ hàng chục.- Nhận xét.- Lắng nghe.­­- 1 HS đọcTL: Ta lấy số đó chia cho số lần.TL: Ta lấy số đó cộng với số đơn vị TL: Ta lấy số đó nhân với số lần.- Học sinh nhận xét30 giảm 6 lần  **5** thêm 7 đơn vị **12**21 Gấp 2 lần **42** giảm **6** lần 7 - 1 HS lên làm bài giải. **Bài giải** Ta có 19 : 3 = 6 dư 1.Vậy Bờm có thể có được nhiều nhất 6 đoạn tre như vậy   **Đáp số:** 6 đoạn tre. - HS nhận xét- HS đọc.- HSTL 1 HS lên bảng, dưới lớp đọc bài làm **Bài giải**Số ki- lô –gam chà bong hôm nay bác Sáu bán được là:47 x 2 = 94 (kg)**Đáp số:** 94 kg chà bông- Nhận xét.- HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng.**- Gọi HS nhắc lại tên bài học.- Gọi HS nêu khái niệm “gấp lên một số lần” và “giảm đi m[ột số lần”](https://blogtailieu.com/).- GV nhận xét tiết học, tuyên dương một số HS.- Nhận xét, tuyên dương | TL: **Luyện tập**- 2 - 3 HS nêu. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

------------------------------------------------

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 5: MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI, KHỐI LƯỢNG, DUNG TÍCH, NHIỆT ĐỘ**

**Bài 30: MI-LI-MÉT (T1) – Trang 85**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 ***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Nhận biết được đơn vị đo độ dài mi-li-mét.

+ Biết đọc viết tắt đơn vị đo độ dài mi-li-mét.

+ Biết được mối liên hệ hai số đo độ dài mi-li-mét và xăng-ti-mét.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.- Tổ chức cho HS chơi trò chơi truyền bóng + 12 gấp 4 lần, 32 thêm 5 đơn vị ….- GV nhận xét tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới.- GV ghi bảng tên bài mới. | - HS tham gia trò chơi+ HS theo dõi+ Trả lời- HS lắng nghe. |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.****Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.- Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 76Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 76 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.-Hs làm bài- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:**\* Bài 1: Viết vào chỗ chấm VBT tr.76**- Gọi 3 HS lên bảng làm bài **-** GV nhận xét *🡺 Gv chốt cách đổi đơn vị đo độ dài***Bài 2 : Viết số thích hợp vào chỗ chấm / VBT tr.76****-** Cho HS nêu cách đo và nêu kết quả đo- GV nhận xét *🡺 Gv chốt cách nhận biết va xác định độ dài của đoạn thẳng theo đơn vị cm.***Bài 3** : **Viết số thích hợp vào chỗ chấm / VBT tr.76**- Cho hs chia sẻ thành tích nhảy được của các con vật. - GV nhận xét*🡺 Gv chốt cách nhận biết và đổi đơn vị đo từ cm sang mm và so sánh .***Bài 4 : Giải bài toán / VBT tr.76****- Cho HS chia sẻ bài giải** - GV nhận xét , tuyên dương HS*🡺 Gv củng cố cách giải toán có lời văn.* | - 3HS lên bảng làm3cm = 30 mm 20mm = 2 cm10 cm = 100 mm 1m = 100cm5 cm =50 mm 1m = 1000 mm- HS nhận xét .- Học sinh theo dõi. 2 HS nêu- Đoan thẳng AB dài 10 mm- Đoạn thẳng CD dài 40 mm- HS nhận xét  - HS nêu cách đổi đơn vị đo.a/ Thành tích nhảy xa của Cào cào là tốt nhất.b/ Thành tích nhảy xa của bọ ngựa là kém nhất.- HS nhận xét .- 1 HS chia sẻ Bài giảiĐộ dày của tấm gỗ công nghiệp là : 2 x 7 = 14 ( mm)Đáp số : 14 mm- HS nhận xét . |
| **4. Vận dụng.****-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh biết đổi đơn vị đo. - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.-Lắng nghe. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |